

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA TH
TỈNH T NINH**

Bản án số: 98/2019/HSST
Ngày: 27-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA TH, TỈNH T NINH**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Th Ng.

2. Ông Cao ThAh Tr.

Thư ký phiên tòa: Ông L Sử Ng Qu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ C D - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2019/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. L Mỹ L, sinh năm: 1966; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Trường L, xã Trường Đ, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: L Hữu Thêm, sinh năm 1921 (chết) và bà: Nguyễn Thị Hóa, sinh năm 1924 (chết); chồng: Châu M C, sinh năm 1968; con: 02 người. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, tạm giam ngày 08/6/2019 cho đến ngày 06/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Châu Nhật T, sinh năm: 1997; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Trường L, xã Trường Đ, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Châu M C, sinh năm 1968 và bà: L Mỹ L, sinh năm 1966; vợ, con: không có. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Quốc T, sinh năm: 1981; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Long C, xã Long Th Tr, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Trọng T, sinh năm 1952 và bà: L Thị Kim Huệ, sinh năm 1955; vợ: Phạm Thị Đa Ah, sinh năm 1983; con: 02 người. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, tạm giam ngày 08/6/2019 cho đến ngày 05/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Hồ Xuân K (tên gọi khác: Ký), sinh năm: 1978; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn Nghiệp, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1957; vợ: Huỳnh Thị Kim LoA, sinh năm 1978; con: 02 người. Tiền án: Ngày 01/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh xử phạt bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, tạm giam ngày 08/6/2019 cho đến ngày 11/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đoàn Bích H (tên gọi khác: Bé Ba), sinh năm: 1988; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Trường A, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn M Thay, sinh năm 1956 (chết) và bà: Trần Thị Chón, sinh năm 1957 (chết); chồng: Huỳnh Văn H, sinh năm 1986; con: không. Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Ngày 10/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, đến ngày 08/6/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị LA, sinh năm: 1983; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tấn, sinh năm 1935 và bà: Dương Thị Mao, sinh năm 1939 (chết); chồng: Dương ThAh Tuấn, sinh năm 1980; con: 03 người. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh năm: 1985; tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp Trường A, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đờ, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị Huỳnh Hoa,

sinh năm 1960; chồng: Nguyễn Ng Tài, sinh năm 1981; con: 02 người. Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Ngày 12/12/2011, Công A thị trấn Hòa Th, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự” (Đã xóa tiền sự). Ngày 26/01/2013, Công A xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Bán số đề” (Đã xóa tiền sự).

Bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị Kim M, sinh năm: 1980; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1946 và bà: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1946; chồng: L Văn Bảo, sinh năm 1979; con: 02 người. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, đến ngày 08/6/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Phạm Thị Tuyết Nh (tên gọi khác: Tuyết), sinh năm: 1979; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm M T, sinh năm 1940 (chết) và bà: L Thị Phụng, sinh năm 1947; chồng: Nguyễn Văn Tám, sinh năm 1978; con: 01 người. Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Ngày 11/7/2013, Công A huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (Đã xóa tiền sự).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, đến ngày 08/6/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Thị Ng M (tên gọi khác: Ty), sinh năm: 1993; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Trường A, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Th Công, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị Ng Diệp, sinh năm 1973; chồng: Đặng Q Phú, sinh năm 1986; con: 01 người. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, đến ngày 08/6/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

11. Hồ Văn L, sinh năm: 1983; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Trường A, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn Nhẹ, sinh năm 1940 (chết) và bà: Bùi Thị Dung, sinh năm 1943; vợ: Nguyễn Hồ M Nguyệt, sinh năm 1986 (Đã ly hôn); con: 01 người. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, đến ngày 08/6/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

12. Thân Thị M Ng, sinh năm: 1991; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Long T, xã Long Th B, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thân Văn Nhiều, sinh năm 1955 và bà: L Thị Th, sinh năm 1966 (chết); chồng: Trà ThAh Tú, sinh năm 1985; con: 02 người. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, đến ngày 08/6/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

13. Trần Văn C, sinh năm: 1973; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Trường A, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Hù, sinh năm 1921 (chết) và bà: Nguyễn Thị Lãnh, sinh năm 1935 (chết); vợ: Đỗ Thị Lượm, sinh năm 1975; con: 01 người. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, đến ngày 08/6/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

14. Nguyễn Ng Th, sinh năm: 1969; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Huống, sinh năm 1934 (chết) và bà: L Thị Liêm, sinh năm 1935 (chết); chồng: Nguyễn Văn Trương, sinh năm 1958; con: 01 người. Tiền án: không có. Tiền sự: Ngày 11/5/2019, Công A huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Nhân thân: Ngày 19/6/2017, Công A huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (Đã xóa tiền sự).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, đến ngày 08/6/2019 tạm giam cho đến ngày 05/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

15. Phạm Thị Tuyết L, sinh năm: 1982; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm M T, sinh năm 1940 (chết) và bà: L Thị Phụng, sinh năm 1947; chồng: Nguyễn Ng Ngà, sinh năm 1980; con: 02 người. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

16. Ngô Phi L (tên thường gọi: Tý), sinh năm: 1988; tại T Ninh; nơi cư trú: ấp Trường A, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài;

quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Phi Hùng, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1985; con: 02 người. Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Ngày 19/6/2017, Công A huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (Đã xóa tiền sự).

Bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Quốc T**: Luật sư **Trần Q T** – Thuộc Văn phòng luật sư Q T (có mặt).

Địa chỉ: Số 10, đường số 57, Phường 10, Quận 6, Th phố Hồ C M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 30/5/2019, Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh kiểm tra tại quán cà phê “Khúc Tình Ca” thuộc ấp Long H, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh do L Mỹ L làm chủ, Châu Nhật T (con L) phụ bán nước, bắt quả tAg Hoàng Quốc T có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức T đứng ra làm cái bài cào 03 lá đếm nút cho Hồ Xuân K, Nguyễn Ng Th, Thân Thị M Ng, Phạm Thị Tuyết Nh, Nguyễn Thị Kim M, Nguyễn Thị Phương Thắm, Nguyễn Thị Ng M, Trần Văn C, Đoàn Bích H, Hồ Văn L, Nguyễn Thị Huỳnh L, Nguyễn Thị LA, Phạm Thị Tuyết LoA và Ngô Phi L tham gia đặt cược. TAg vật thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.230.000 đồng; 01 bộ bài T 52 lá đã qua sử dụng; 01 bài T còn trong hộp chưa sử dụng và các vật chứng khác liên quA.

Riêng L Mỹ L và Châu Nhật T sử dụng quán cà phê đAg quản lý làm địa điểm đánh bạc. L đưa tiền cho T đi mua bài T 52 lá về cung cấp cho người làm cái tham gia đánh bạc để thu tiền xâu. Mỗi khi người làm cái 9 nút hoặc 3 con bài T thì pH xâu cho L từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. T có nhiệm vụ phụ bán nước, đi mua bài, thu tiền xâu mỗi khi L đi ngủ hoặc đi công việc, sau đó đưa lại cho L. Từ ngày 23/5/2019 đến 30/5/2019, Tr bình mỗi ngày L thu tiền xâu từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngày 30/5/2019, L đưa cho T 50.000 đồng đi mua bài để phục vụ đánh bạc, L đưa 01 bộ bài, T đưa 01 bộ bài cho T làm cái, T thu tiền xâu từ T 03 lần, tổng cộng 100.000 đồng, chưa đưa lại cho L thì bị bắt quả tAg.

Số tiền những người chơi mAg theo dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

- Hoàng Quốc T đem theo 1.800.000 đồng làm cái bài cào 03 lá đếm nút cho người khác tham gia đặt cược, mỗi tụ tham gia chơi đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, quá trình chơi thua 250.000 đồng, khi Công A bắt quả tAg ném số tiền còn lại xuống chiếu bạc.

- Hồ Xuân K đem theo 12.325.000 đồng, sử dụng 3.325.000 đồng tham gia đặt cược, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua 300.000 đồng, trả tiền ăn uống tại quán 805.000 đồng, khi bắt quả tAg thu giữ trên người 11.220.000 đồng.

- Đoàn Bích H đem theo 15.590.000 đồng, sử dụng 5.590.000 đồng tham gia đặt cược, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thắng 200.000 đồng, khi bắt quả tAg thu giữ 15.790.000 đồng

- Nguyễn Thị LA đem theo 2.100.000 đồng tham gia đặt cược, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả thua 50.000 đồng, tiêu xài 10.000 đồng, khi bắt quả tAg thu giữ 2.040.000 đồng.

- Nguyễn Thị Huỳnh L đem theo 1.700.000 đồng tham gia đặt cược, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng, khi bắt quả tAg thu giữ trên người 1.200.000 đồng.

- Nguyễn Thị Kim M đem theo 6.510.000 đồng, sử dụng 1.510.000 đồng tham gia đặt cược, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thua 400.000 đồng, khi bắt quả tAg thu giữ 6.110.000 đồng.

- Phạm Thị Tuyết Nh đem theo 690.000 đồng tham gia đặt cược, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả thua 100.000 đồng, khi bắt quả tAg thu giữ 590.000 đồng.

- Nguyễn Thị Ng M đem theo 520.000 đồng, Nguyễn Thị Phương Thắm đem theo 500.000 đồng, cả hai hùn vốn cùng tham gia đặt cược, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, do lúc đầu thua, Thắm ra vông năm để lại tiền cho M đặt cược, kết quả không thắng thua, khi bắt quả tAg thu giữ 1.020.000 đồng.

- Hồ Văn L đem theo 420.000 đồng tham gia đặt cược, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả thua 50.000 đồng, khi bắt quả tAg thu giữ 370.000 đồng.

- Thân Thị M Ng đem theo 23.000.000 đồng là vốn mua bán, sử dụng 300.000 đồng tham gia đặt cược, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thua 100.000 đồng, khi bắt quả tAg thu giữ 22.900.000 đồng.

- Trần Văn C đem theo 10.980.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng tham gia đặt cược, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả không thắng thua, khi bắt quả tAg thu giữ 10.980.000 đồng.

- Nguyễn Ng Th đem theo 50.000 đồng tham gia đặt cược, kết quả thua 50.000 đồng.

- Phạm Thị Tuyết LoA đem theo 2.910.000 đồng tham gia đặt cược, mỗi ván từ 50.000 đồng 100.000 đồng, kết quả thắng 100.000 đồng thì nghỉ ra ngồi uống nước thì bị bắt quả tAg, thu giữ 3.010.000 đồng.

- Ngô Phi L (tự Tý) đem theo 4.250.000 đồng, tham gia đặt cược 01 ván số tiền 100.000 đồng, kết quả thua nên ra vông năm thì bị bắt quả tAg, thu giữ 4.150.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cA đã ăn năn hối cải, Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối với bị cA T, H, LA, L, M, Nh, M, Thắm, L,

Ng, C, Th, LoA và L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng Hồ Xuân K có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” nên lần phạm tội này là tái phạm.

Đối với Nguyễn Thị Phương Thắm, quá trình điều tra đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Th tách hành vi của Thắm Th 01 vụ án khác, tiếp tục điều tra làm rõ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Th đã tạm đình chỉ vụ án và có Quyết định truy nã đối với Thắm.

Bản Cáo trạng số: 79/CT-VKSHT ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Th đã truy tố các bị cáo L Mỹ L và Châu Nhật T về tội: “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Hoàng Quốc T, Hồ Xuân K, Đoàn Bích H, Nguyễn Thị LA, Nguyễn Thị Huỳnh L, Nguyễn Thị Kim M, Phạm Thị Tuyết Nh, Nguyễn Thị Ng M, Hồ Văn L, Thân Thị M Ng, Trần Văn C, Nguyễn Ng Th, Phạm Thị Tuyết LoA và Ngô Phi L về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Th giữ quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội dA, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo L Mỹ L và Châu Nhật T phạm tội: “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quốc T, Hồ Xuân K, Đoàn Bích H, Nguyễn Thị LA, Nguyễn Thị Huỳnh L, Nguyễn Thị Kim M, Phạm Thị Tuyết Nh, Nguyễn Thị Ng M, Hồ Văn L, Thân Thị M Ng, Trần Văn C, Nguyễn Ng Th, Phạm Thị Tuyết LoA và Ngô Phi L phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

* Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 322; Điều 65; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo L Mỹ L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Châu Nhật T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân K từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 08/2019/HSST ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh xử phạt bị cáo K 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Bích H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết LoA từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị LA từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh L từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim M từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết Nh từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ng Th từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Phi L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Thân Thị M Ng từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Trần Q T bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc T trình bày: Luật sư T đồng ý với lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Th truy tố bị cáo Hoàng Quốc T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội gây mức độ nguy hiểm không L, bị cáo mới phạm tội lần đầu, Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động Cnh trong gia đình, có 02 con còn nhỏ, bị cáo phạm tội do bộc phát. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo L, T, K, H, LA, L, M, Nh, L, Ng, C, Th, LoA, L trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng

Các bị cáo T, M không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện Hòa Th, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quA điều tra đã thu thập được, cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quA điều tra có cơ sở xác định:

Vào lúc 22 giờ ngày 30/5/2019, L Mỹ L và Châu Nhật T sử dụng quán cà phê “Khúc Tình Ca” của mình tại ấp Long H, xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh để Hoàng Quốc T làm cái đánh bài cào 03 lá đêm nút cho Hồ Xuân K, Đoàn Bích H, Nguyễn Thị LA, Nguyễn Thị Huỳnh L, Nguyễn Thị Kim M, Phạm Thị Tuyết Nh, Nguyễn Thị Ng M, Hồ Văn L, Thân Thị M Ng, Trần Văn C, Nguyễn Ng Th, Phạm Thị Tuyết LoA và Ngô Phi L dùng số tiền 21.715.000 đồng cùng nhau tham gia đánh bạc. L và T cung cấp địa điểm, bài 52 lá để cho 15 người tham gia đánh bạc nhằm thu tiền xâu của T được 100.000 đồng thì bị lực lượng Công A huyện Hòa Th bắt quả tAg, thu tại chiếu bạc 7.230.000 đồng và các vật chứng khác liên quA.

[3] Vụ án mAg tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng. Các bị cáo biết rõ đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thắng thua bằng tiền đều bị Nhà nước nghiêm cấm, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng bất chấp pháp luật các bị cáo mAg theo số tiền 21.715.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Th truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

Bị cáo K dùng số tiền 3.325.000 đồng để đánh bạc, bị cáo còn tiền án, chưa được xóa án tích nên bị cáo có mức án cao nhất.

Bị cáo H dùng số tiền 5.590.000 đồng để đánh bạc nên có mức án cao hơn mức án của các bị cáo khác.

Bị cáo T dùng số tiền 1.800.000 đồng để làm cái; bị cáo LoA dùng số tiền 2.910.000 đồng để đánh bạc nên cả hai bị cáo có mức án ngAg nhau.

Bị cáo LA dùng số tiền 2.100.000 đồng để đánh bạc; bị cáo L dùng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc nên cả hai bị cáo có mức án ngang nhau.

Bị cáo M dùng số tiền 1.510.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nh dùng số tiền 690.000 đồng để đánh bạc nhưng đã từng bị xử phạt hành Cảnh về hành vi đánh bạc; bị cáo Th dùng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc nhưng đã từng 02 lần bị xử phạt hành Cảnh về hành vi đánh bạc nên cả 03 bị cáo có mức án ngang nhau.

Bị cáo L dùng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc nhưng đã từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc nên bị cáo có mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo M dùng theo số tiền 520.000 đồng để đánh bạc; bị cáo L dùng theo số tiền 420.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Ng dùng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc và bị cáo C dùng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc nên 04 bị cáo có mức án ngang nhau và thấp hơn mức án của các bị cáo khác.

Bị cáo L, T sử dụng quán cà phê do mình thuê để các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên cả hai bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo LoA, LA, T, L, M, Nh, M, L, Ng, C, Th và L được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo K còn tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo K còn tiền án chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo L, T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với hai bị cáo cũng đủ tính răn đe và giáo dục hai bị cáo trở Th người tốt.

Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà giao cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là đúng pháp luật, có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Bản án số 08/2019/HSST ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh xử phạt bị cáo K 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành xong bản án. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo. Theo Bản án số 08/2019/HSST ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh thì bị cáo pH chấp hành 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành được 01 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ (tính từ ngày chấp hành án 18/4/2019 đến ngày bị bắt 30/5/2019). Như vậy bị cáo còn pH chấp hành 12 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù có thời hạn, như vậy 12 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ tương đương 04 tháng 07 ngày tù có thời hạn.

[4] Thu giữ vật chứng:

* 52 lá bài T (đã qua sử dụng) và 01 bộ bài T chưa sử dụng (còn trong hộp) là bộ dụng cụ sử dụng trong việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

* Thu giữ số tiền 92.940.000 đồng, trong đó:

+ Tiền trên chiếu bạc 7.230.000 đồng; tiền xâu của bị cáo L 800.000 đồng; tiền xâu của bị cáo T 100.000 đồng; tiền của bị cáo H 5.790.000 đồng; tiền của bị cáo L 370.000 đồng; tiền của bị cáo K 3.025.000 đồng; tiền của bị cáo M 1.110.000 đồng; tiền của bị cáo M và Thấm 1.020.000 đồng; tiền của bị cáo Nh 590.000 đồng; tiền của bị cáo Ng 200.000 đồng; tiền của bị cáo C 200.000 đồng; tiền của bị cáo LA 2.040.000 đồng; tiền của bị cáo L 1.200.000 đồng và tiền của bị cáo LoA 3.010.000 đồng, tổng cộng 26.685.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu, nộp vào Ng sách Nhà nước.

+ Thu giữ của bị cáo L số tiền 4.960.000 đồng; bị cáo T số tiền 470.000 đồng; bị cáo H số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo K số tiền 8.195.000 đồng; bị cáo M số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo Ng số tiền 22.700.000 đồng; bị cáo C số tiền 10.780.000 đồng và bị cáo L số tiền 4.150.000 đồng, tổng cộng 66.255.000 đồng. Số tiền này các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

* Thu giữ của bị cáo T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng-hồng; bị cáo K 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng-bạc; bị cáo M 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xAh; bị cáo Th 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng; bị cáo LoA 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ-trắng; bị cáo T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen-bạc và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu tím; bị cáo L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng-xAh đen; bị cáo Nh 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; bị cáo L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen-bạc và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; bị cáo C 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xAh-đen; bị cáo M 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu vàng đồng; bị cáo L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng-vàng đồng. Các tài sản này không liên

qua đến việc phạm tội nên hoàn trả lại cho các bị cáo. Đối với Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen tạm giữ của Nguyễn Thị Phương Thảo. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành đã tạm đình chỉ vụ án và có Quyết định truy nã đối với Thảo, khi nào bắt được sẽ xử lý ở một vụ án khác.

* Thu giữ của bị cáo L 01 xe mô tô mAg biển số 70G1-410.83, loại xe Vision màu trắng; bị cáo T 01 xe mô tô mAg biển số 70G1-425.45, loại xe Wave Alpha màu xAh; bị cáo M 01 xe mô tô mAg biển số 53S9-6043, nhãn hiệu Loncin loại xe Wave, màu đỏ đen; bị cáo L 01 xe mô tô mAg biển số 70H3-4657, nhãn hiệu Loncin, loại xe Wave, màu xAh; bị cáo L 01 xe mô tô mAg biển số 70G1-392.57, loại xe Air Blade, màu đỏ đen; bị cáo M 01 xe mô tô mAg biển số 70GA-006.39, loại xe Max, màu vàng-trắng; bị cáo L 01 xe mô tô mAg biển số 70E1-293.41, loại xe Vision màu đỏ đô; bị cáo LoA 01 xe mô tô mAg biển số 70G1-401.99, loại xe Vision màu đen; bị cáo T 01 xe mô tô mAg biển số 70G1-363.99, loại xe SH màu trắng và bị cáo C 1 xe mô tô mAg biển số 70GA-000.42, loại xe Max, màu vàng. Các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có tài sản.

Đối với các bị cáo L, T, T, H, LA, L, M, Nh, M, L, Ng, C, Th, LoA và L không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[5] Mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo L Mỹ L và Châu Nhật T phạm tội: “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Quốc T, Hồ Xuân K, Đoàn Bích H, Nguyễn Thị LA, Nguyễn Thị Huỳnh L, Nguyễn Thị Kim M, Phạm Thị Tuyết Nh, Nguyễn Thị Ng M, Hồ Văn L, Thân Thị M Ng, Trần Văn C, Nguyễn Ng Th, Phạm Thị Tuyết LoA và Ngô Phi L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo L Mỹ L 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2019).

+ Xử phạt bị cáo Châu Nhật T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2019).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân K 06 (Sáu) tháng tù và bị cáo còn pH chấp hành 04 tháng 07 ngày của Bản án số 08/2019/HSST ngày 01/3/2019 của Tòa án

nhân dân huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh. Tổng hợp hình phạt, bị cáo pH chấp hành là 10 tháng 07 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời giA tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 11/9/2019.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Bích H 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) Th 27 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo H còn pH chấp hành 20 (Hai mươi) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03 tháng 06 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) Th 09 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo T còn pH chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết LoA 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị LA 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) Th 27 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo M còn pH chấp hành 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết Nh 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) Th 27 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Nh còn pH chấp

hành 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ng Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03 tháng 06 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) Th 09 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Th còn pH chấp hành 02 (Hai) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Phi L 09 (Cn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) Th 27 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo M còn pH chấp hành 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) Th 27 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo L còn pH chấp hành 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Thân Thị M Ng 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) Th 27 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Ng còn pH chấp hành 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) Th 27 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo C còn pH chấp hành 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quA, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo L Mỹ L, Châu Nhật T về Ủy bA nhân dân xã Trường Đ, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh giám sát, giáo dục trong thời giA thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời giA thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở Ln thì Tòa án có thể quyết định

buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Giao bị cáo Hoàng Quốc T cho Ủy bA nhân dân xã Long Th Tr, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh để giám sát, giáo dục trong thời giA cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Đoàn Bích H, Nguyễn Thị LA, Nguyễn Thị Huỳnh L, Nguyễn Thị Kim M, Phạm Thị Tuyết Nh, Nguyễn Thị Ng M, Hồ Văn L, Trần Văn C, Nguyễn Ng Th, Phạm Thị Tuyết LoA, Ngô Phi L cho Ủy bA nhân dân xã Trường T, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh để giám sát, giáo dục trong thời giA cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Thân Thị M Ng cho Ủy bA nhân dân xã Long Th B, huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh để giám sát, giáo dục trong thời giA cải tạo không giam giữ.

Miễn khẩu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 52 lá bài T (đã qua sử dụng) và 01 bộ bài T chưa sử dụng (còn trong hộp).

2.2 Tịch thu nộp Ng sách Nhà nước số tiền trên chiếu bạc 7.230.000 đồng; tiền xâu của bị cáo L 800.000 đồng; tiền xâu của bị cáo T 100.000 đồng; tiền của bị cáo H 5.790.000 đồng; tiền của bị cáo L 370.000 đồng; tiền của bị cáo K 3.025.000 đồng; tiền của bị cáo M 1.110.000 đồng; tiền của bị cáo M và Thắm 1.020.000 đồng; tiền của bị cáo Nh 590.000 đồng; tiền của bị cáo Ng 200.000 đồng; tiền của bị cáo C 200.000 đồng; tiền của bị cáo LA 2.040.000 đồng; tiền của bị cáo L 1.200.000 đồng; tiền của bị cáo LoA 3.010.000 đồng, tổng cộng 26.685.000 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng) (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh đAg tạm giữ).

2.3 Trả lại cho bị cáo L số tiền 4.960.000 đồng; bị cáo T số tiền 470.000 đồng; bị cáo H số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo K số tiền 8.195.000 đồng; bị cáo M số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo Ng số tiền 22.700.000 đồng; bị cáo C số tiền 10.780.000 đồng; bị cáo L số tiền 4.150.000 đồng, tổng cộng 66.255.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Th, tỉnh T Ninh đAg tạm giữ).

2.4 Trả lại những tài sản cho các bị cáo bao gồm:

2.4.1 Trả lại cho bị cáo T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng-hồng, số model A1661, FCCID:BCG-E3087AIC579C-E3087A đã qua sử dụng, do máy có mật khẩu không kiểm tra được số Imei và 01 xe mô tô mAg biển số 70G1-363.99, loại xe SH màu trắng, số khung: RLHJF4216DY093050, số máy: JF42E-009308, đã qua sử dụng;

2.4.2 Trả lại cho bị cáo K 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng-bạc, model A1688 FCCID:BCG-E2946AIC: 579C-E2946A, kiểm tra trên thân máy, đã qua sử dụng;

2.4.3 Trả lại cho bị cáo M 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xAh, số Imei 1: 358989096248416; số Imei 2: 358989097248415, kiểm tra trên thân máy, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô mAg biển số 70GA-006.39, loại xe Max, màu vàng-trắng, số khung: RNP KC PPYPB1000795, số máy: RL8NB139FMB000795, đã qua sử dụng;

2.4.4 Trả lại cho bị cáo Th 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, do máy có mặt khẫu không kiểm tra được số Imei đã qua sử dụng;

2.4.5 Trả lại cho bị cáo LoA 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ-trắng, Model A1784, FCCIDBCG-E3092A IC 5790-E3092A (kiểm tra trên thân máy), đã qua sử dụng, do máy có mặt khẫu không kiểm tra được số Imei và 01 xe mô tô mAg biển số 70G1-401.99, loại xe Vision màu đen, số khung: RLHJF580XEY187941, số máy: JF58E-0188100, đã qua sử dụng;

2.4.6 Trả lại cho bị cáo T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen-bạc, Model A1662, FCCIDBCG-E2945A IC 5790-E2945A (kiểm tra trên thân máy), đã qua sử dụng, do máy có mặt khẫu không kiểm tra được số Imei; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu tím, do máy có mặt khẫu không kiểm tra được số Imei, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô mAg biển số 70G1-425.45, loại xe Wave Alpha màu xAh, số khung: RLHHC1251FY000494, số máy: HC12E-7000538, đã qua sử dụng;

2.4.7 Trả lại cho bị cáo L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng-xAh đen, số Imei 1: 355826098409054; số Imei 2: 355833091409073, kiểm tra trên thân máy, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô mAg biển số 70G1-410.83, loại xe Vision màu trắng, số khung: RLHJF15807EY229997, số máy: JF58E0230048, đã qua sử dụng;

2.4.8 Trả lại cho bị cáo Nh 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model 105, số Imei: không kiểm tra được do số Imei trên thân máy đã bị L mờ, đã qua sử dụng;

2.4.9 Trả lại cho bị cáo L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen-bạc, phía sau điện thoại bị trầy xước, Model A1633, FCCID BCG-E2946A IC 5790-E2946A (kiểm tra trên thân máy), do máy có mặt khẫu không kiểm tra được số Imei, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 357339081436132; số Imei 2: 357339084436139, kiểm tra trên thân máy, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô mAg biển số 70H3-4657, nhãn hiệu Loncin, loại xe Wave, màu xAh, số khung: WE110C0000058, số máy: LC1P52FMHY0629458, đã qua sử dụng;

2.4.10 Trả lại cho bị cáo C 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xAh-đen, số Imei 1: 359984/05/457124/7; số Imei 2: 359984/05/457125/4, kiểm tra trên thân máy, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô mAg biển số 70GA-

000.42, loại xe Max, màu vàng, dàn áo nhựa bị bể, số khung: RNRKCBBUMA1103306, số máy: RNRHD139FMB103306, đã qua sử dụng;

2.4.11 Trả lại cho bị cáo M 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu vàng đồng, do máy có mặt khấu không kiểm tra được số Imei, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô mAg biển số 53S9-6043, nhãn hiệu Loncin, loại xe Wave, màu đỏ đen, bị bể dàn áo nhựa, số khung: LLCLXNJA10000Y80*, số máy: LC152FMH00101038, đã qua sử dụng;

2.4.12 Trả lại cho bị cáo L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng-vàng đồng, số Imei 1: 357625/08/695847/0; số Imei 2: 357651/08/695847/6, kiểm tra trên thân máy, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô mAg biển số 70E1-293.41, loại xe Vision màu đỏ đô, số khung: RLHJF5809EY490032, số máy: JF58E-0375783, đã qua sử dụng;

2.4.13 Trả lại cho bị cáo L 01 xe mô tô mAg biển số 70G1-392.57, loại xe Air Blade, màu đỏ đen, số khung: RLHJF4613EY826361, số máy: JF46E-5526408, đã qua sử dụng;

2.4.14 Đối với Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, do máy có mặt khấu không kiểm tra được số Imei đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thị Phương Thảo. Hiện Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Hòa Th đã tạm đình chỉ vụ án và có Quyết định truy nã đối với Thảo nên giao cho cơ quA điều tra Công A huyện Hòa Th tạm giữ, khi nào bắt được sẽ xử lý ở một vụ án khác.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo L Mỹ L, Châu Nhật T, Hoàng Quốc T, Hồ Xuân K, Đoàn Bích H, Nguyễn Thị LA, Nguyễn Thị Huỳnh L, Nguyễn Thị Kim M, Phạm Thị Tuyết Nh, Nguyễn Thị Ng M, Hồ Văn L, Thân Thị M Ng, Trần Văn C, Nguyễn Ng Th, Phạm Thị Tuyết LoA và Ngô Phi L mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án Ln Tòa án nhân dân tỉnh T Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAD tỉnh T Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh T Ninh;
- VKSND huyện Hòa Th;
- CC.THADS huyện Hòa Th;
- Công A huyện Hòa Th;
- Các bị cáo;
- Luật sư;
- L hồ sơ;
- L tập án.